

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/5/2025

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thành Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời, ông Đinh Ngọc Phú

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ba, sinh năm 1971.

- Bị đơn: Bà Đào Thị La, sinh năm 1977.

Đều có địa chỉ: Xóm Lê Lợi 1, thôn Cặp Thượng, xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ba trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đào Thị La được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/1999 tại UBND xã Tiền Tiến, huyện Thanh Hà (*nay là thành phố Hải Dương*), tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 25 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Bà La thường nói những lời tri tri, xúc phạm, coi thường ông nên ông đã thuê nhà ra ở riêng. Vợ chồng ông đã ly thân một năm nay, không quan hệ tình cảm với nhau, chỉ khi có công việc hiếu hỉ thì ông về cùng gia đình. Ông cảm thấy áp lực và ngột ngạt khi sống cùng bà La. Xét thấy vợ chồng không còn

tình cảm, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên ông đề nghị tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà La.

- *Về con chung*: Vợ chồng ông có 02 con chung là Nguyễn Thế H, sinh ngày 10/02/2001 và Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 25/10/2006. Các con đã thành niên nên ông không đề nghị tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, nợ, công sức đóng góp cho gia đình hai bên*: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, và tại phiên tòa bị đơn bà Đào Thị La trình bày:

Điều kiện và thời gian kết hôn của vợ chồng như ông Ba trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Ba không chung thủy và có tình cảm với nhiều người khác. Hơn 20 năm qua bà nín nhịn, cam chịu vì các con. Thời gian gần đây, ông Ba không về nhà mà chuyển ra ở trọ riêng, không có trách nhiệm với gia đình. Bà thừa nhận bản thân có nhiều lần cáu gắt và nói những lời không hay với ông Ba nhưng đó là do những lúc bị ức chế tinh thần nên mới có cách xử sự như vậy. Nay ông Ba kiên quyết xin ly hôn bà xác định vẫn còn tình cảm với ông Ba. Mặt khác con gái ông bà chuẩn bị xây dựng gia đình nên bà muốn giữ thể diện với họ hàng hai bên và mong muốn để cho các con có hạnh phúc trọn vẹn trong ngày vui của mình. Bà La không nhất trí ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng ông có 02 con chung là Nguyễn Thế H sinh ngày 10/02/2001 và Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 25/10/2006. Các con đã thành niên nên ông không đề nghị tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, nợ, công sức đóng góp cho gia đình hai bên*: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, bị đơn không đồng ý. Về tài sản, nợ, công sức đóng góp cho gia đình hai bên không đề nghị tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ vợ chồng: Xử ông Nguyễn Văn Ba được ly hôn bà Đào Thị La. Về con chung: Các con chung của ông Ba, bà La đã thành niên nên không phải giải quyết. Về tài sản, nợ, công sức đóng góp cho gia đình hai bên: không giải quyết. Về án phí: Ông Ba phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bị đơn cư trú tại thành phố Hải Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Ông Ba và bà La được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Tiến, huyện Thanh Hà (*nay là thành phố Hải Dương*), tỉnh Hải Dương ngày 09/02/1999, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng và luôn nghi ngờ nhau, sự chung thủy dành cho nhau không còn. Bà La vẫn còn tình cảm với ông Ba và để giữ thể diện cho gia đình hai bên nên không nhất trí ly hôn. Nhưng ngược lại, ông Ba lại công khai tình cảm với người phụ nữ khác và kiên quyết ruồng rẫy bà. Điều đó chứng tỏ tình cảm từ phía bà La không đủ níu giữ, duy trì cuộc hôn nhân còn ông Ba không mong muốn vun vén hạnh phúc gia đình. Ông Ba, bà La đã sống ly thân hơn một năm nay không ai quan tâm đến ai, mỗi người lo một cuộc sống riêng. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ điều 56 Luật HNGĐ xử cho ông Nguyễn Văn Ba được ly hôn bà Đào Thị La.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là Nguyễn Thế H sinh ngày 10/02/2001 và Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 25/10/2006. Các con đã thành niên nên ông không đề nghị tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Ông Ba, bà La không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[2.4]. Án phí: Ông Ba phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ba được ly hôn bà Đào Thị La.
2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ba phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chi đã nộp theo biên lai thu số BLTU/24/0001248 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Ông Ba đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Tiền Tiến, TP Hải Dương để ghi vào sổ hộ tịch, kết hôn số 11 ngày 09/02/1999;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Hưng